

PHỤ LỤC IV

MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KỸ THUẬT HỖ TRỢ SINH SẢN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2025/TT-BYT ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Y tế)

**CƠ SỞ KHÁM BỆNH,
CHỮA BỆNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:BC-.....

....., ngày tháng năm 20....

Mã cơ sở KBCB:...

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KỸ THUẬT HỖ TRỢ SINH SẢN

Kỳ báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm ...

Kính gửi: Bộ Y tế

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh..... báo cáo tình hình thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản năm như sau:

1. Kết quả thực hiện:

ST T	Nội dung	Số/tỷ lệ	Ghi chú
1	Số cặp vợ chồng được chẩn đoán vô sinh		
BƠM TINH TRÙNG VÀO BUỒNG TỬ CUNG (IUI)			
2	Số cặp vợ chồng thực hiện IUI		
3	Số phụ nữ độc thân thực hiện IUI		
4	Số chu kỳ thực hiện IUI:		
	- Số chu kỳ thực hiện IUI cho cặp vợ chồng		
	- Số chu kỳ thực hiện IUI sử dụng tinh trùng hiến		
5	Tỷ lệ thai diễn tiến sau thực hiện IUI		
THỤ TINH TRONG ỐNG NGHIỆM (IVF); HIẾN/NHẬN TINH TRÙNG, NOÃN, PHÔI VÀ MANG THAI HỢ VÌ MỤC ĐÍCH NHÂN ĐẠO			
6	Số chu kỳ IVF		
7	Số cặp vợ chồng thực hiện IVF		
8	Số phụ nữ độc thân thực hiện IVF		
9	Số trẻ sinh sống nhờ thực hiện kỹ thuật IVF		
10	Số người hiến tinh trùng		
11	Số chu kỳ chọc hút noãn:		
11. 1	- Thụ tinh trong ống nghiệm		

11. 2	- Số chu kỳ chọc hút noãn từ người hiến		
11. 3	- Số phụ nữ trữ noãn vì lý do y học và xã hội		
12	Số chu kỳ chuyển phôi:		
12. 1	- Chuyển phôi tươi		
12. 2	- Chuyển phôi đông lạnh		
13	Số phôi chuyển trung bình/chu kỳ		
14	Số người hiến noãn		
15	Số người hiến tinh trùng		
16	Số người nhận phôi hiến		
17	Số cặp vợ chồng thực hiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo		
18	Số trẻ sinh sống nhờ thực hiện kỹ thuật mang thai hộ vì mục đích nhân đạo		
19	Các tỷ lệ:		
19. 1	Tỷ lệ thai lâm sàng sau IVF		
19. 2	Tỷ lệ thai diễn tiến sau IVF		
19. 3	Tỷ lệ trẻ sinh sống sau IVF		
19. 4	Tỷ lệ đa thai		
CÁC KỸ THUẬT KHÁC			
20	Số trường hợp thu nhận tinh trùng bằng phẫu thuật/thủ thuật		
21	Số trường hợp giảm thiểu phôi		
22	Số trường hợp xét nghiệm di truyền tiền làm tổ (PGT)		
23	Số trường hợp chuyển phôi có làm xét nghiệm di truyền tiền làm tổ (PGT)		
CÁC BIẾN CHỨNG/SỰ CỐ			
24	Số trường hợp có tổn thương cần nhập viện điều trị nội khoa hoặc ngoại khoa:		
24. 1	- Quá kích buồng trứng nặng		
24. 2	- Xoắn buồng trứng		

24. 3	- Chảy máu sau chọc hút noãn		
24. 4	- Chảy máu sau phẫu thuật lấy tinh trùng		
24. 5	- Phản ứng có hại của thuốc hỗ trợ sinh sản		
25	Số trường hợp sai sót về giao tử hoặc phôi:		
25. 1	- Nguy cơ sử dụng nhầm lẫn phôi hoặc giao tử nhưng được phát hiện trong quá trình định danh mẫu trước khi sử dụng		
25. 2	- Sử dụng nhầm phôi hoặc giao tử (không phụ thuộc kết quả có thai)		
26	Số trường hợp tai biến khác (ghi rõ)		

2. Tình hình vi phạm:

- Phát hiện:
- Xử lý:
- Khác:

3. Đề xuất, kiến nghị:

.....

.....

.....

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý theo thẩm quyền;
- Cơ quan nhà nước về y tế quản lý trực tiếp;
- Lưu: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN BÁO CÁO

Các chỉ số được ghi nhận số liệu theo chu kì báo cáo trừ các chỉ số ở mục 5 và 19 được hướng dẫn dưới đây:

5. Tỷ lệ thai diễn tiến sau IUI

Cách tính:
$$\frac{\text{Số trường hợp có thai } \geq 12 \text{ tuần sau IUI}}{\text{Số trường hợp thực hiện IUI}} \times 100$$

19.1. Tỷ lệ thai lâm sàng sau IVF

Cách tính:
$$\frac{\text{Số chu kỳ quan sát thấy túi thai phát triển trong lòng tử cung trên siêu âm khoảng 6 - 8 tuần sau chuyển phôi}}{\text{Số chu kỳ chuyển phôi}} \times 100$$

19.2. Tỷ lệ thai diễn tiến sau IVF

Cách tính:
$$\frac{\text{Số trường hợp có thai } > 12 \text{ tuần}}{\text{Số trường hợp chuyển phôi}} \times 100$$

19.3. Tỷ lệ trẻ sinh sống sau IVF

Cách tính:	$\frac{\text{Số trường hợp có con sinh sống}}{\text{Số trường hợp chuyển phôi}}$	x 100
------------	--	-------

19.4. Tỷ lệ đa thai

Cách tính:	$\frac{\text{Số trường hợp có thai} \geq 02 \text{ tui thai}}{\text{Tổng số trường hợp có thai lâm sàng}}$	x 100
------------	--	-------